



Khi “Đàn Bò Vào Thành Phố”

Ký ức Tháng Tư
Quốc Nguyên

Tháng Tư năm đó, trời Sài Gòn không nắng gắt như mọi năm. Không hiểu sao, nắng nhạt như vừa bị ai rút mất linh hồn. Những con đường quen bỗng trở nên xa lạ, như thể thành phố đã linh cảm được điều gì đó đang đến. Người ta bắt đầu nói nhỏ với nhau. Không còn những câu chuyện ồn ào quán cà phê, không còn tiếng cười tự nhiên. Mọi thứ như bị bóp nghẹt bởi một nỗi chờ đợi nặng nề.

Rồi buổi sáng ấy cũng đến. Không có khải hoàn ca. Không có ánh hào quang như những lời tuyên truyền sau này. Chỉ có tiếng xích sắt nghiến trên đường, tiếng giày dép lấn lộn, và những đoàn người lạ tràn vào thành phố—ngơ ngác, lấm lem, ánh mắt vừa tò mò vừa chiếm hữu.

Người Sài Gòn đứng nép bên lề. Họ nhìn.
Và họ hiểu.

“Đàn bò vào thành phố” ai đó buột miệng nói nhỏ, rồi im bật. Không phải để miệt thị, mà là một cách diễn tả sự ngỡ ngàng trước một thế giới va chạm: một bên là đời sống đô thị từng quen với tự do, một bên là những con người bước ra từ chiến tranh, mang theo cả một hệ thống niềm tin khác biệt.

Những ngày sau đó, thành phố thay đổi nhanh hơn người ta kịp nhớ. Những bảng hiệu bị tháo xuống. Những cửa tiệm đóng cửa. Những gia đình lặng lẽ biến mất sau một đêm — người đi “học tập”, người tìm đường vượt biển. Tiếng nhạc cũ không còn vang lên. Thay vào đó là loa phường, là những bài ca mới, là những khẩu hiệu cũ kỹ nhưng lặp lại đến mòn tai.

Ba tôi vẫn ngồi trước hiên nhà mỗi chiều, nhìn con đường từng tấp nập giờ thưa dần. Ông không nói nhiều, chỉ hút thuốc. Mỗi điếu thuốc tàn đi, như một phần ký ức bị đốt cháy. Má tôi thì lặng lẽ hơn. Bà gói ghém mọi thứ như thể chuẩn bị cho một chuyến đi mà không biết bao giờ trở lại.

Những bữa cơm trở nên đạm bạc, nhưng nỗi lo thì đầy lên. Tôi còn nhỏ, chưa hiểu hết. Chỉ nhớ rõ một điều: người lớn không còn cười như trước.

Một buổi tối, điện cúp. Cả nhà ngồi trong bóng tối. Ngoài kia, thành phố cũng chìm trong im lặng lạ lùng. Ba nói khẽ, như nói với chính mình:

- Có những ngày, một dân tộc mất nhiều hơn một thành phố.

Không ai trả lời. Nhiều năm sau, khi đã rời xa nơi ấy, tôi vẫn nhớ về tháng Tư như một vết cắt không lành. Không chỉ là mất mát vật chất, mà là sự đứt gãy của một đời sống, một niềm tin, một cách làm người. Người ta có thể gọi đó là “giải phóng”. Nhưng trong ký ức của nhiều người, đó là ngày bắt đầu của những cuộc chia ly.

Và mỗi khi tháng Tư trở lại, tôi vẫn thấy đâu đó trong lòng mình một thành phố cũ, một buổi sáng im lặng, và hình ảnh “đàn bò vào thành phố” không phải bằng chân, mà bằng định mệnh. Sau đêm mất điện ấy, thành phố như bước sang một đời khác. Sáng hôm sau, người ta xếp hàng.

Xếp hàng mua gạo.

Xếp hàng mua nhu yếu phẩm.

Xếp hàng... để được sống một cách hợp lệ.

Những con người từng quen với lựa chọn, bỗng phải học lại cách chờ đợi. Không ai dạy, nhưng ai cũng hiểu: từ nay, mọi thứ đều phải xin.

Ba tôi không còn ngồi trước hiên nữa. Một ngày, người ta đến gọi tên ông. Không ồn ào, không giải thích dài dòng. Chỉ là một tờ giấy, vài câu nói ngắn gọn: “Đi học tập.” Má tôi đứng chết lặng. Tôi không hiểu “học tập” là gì, chỉ thấy cái cách ba xếp lại chiếc áo sơ mi cũ, chậm rãi như thể ông biết chuyến đi này sẽ rất dài. Trước khi đi, ông nhìn tôi, đặt tay lên đầu:

- Ở nhà nghe lời má.

Câu nói giản dị nhưng ánh mắt ông lúc đó... như gửi lại cả một đời. Ba đi, rồi không có tin tức, kể từ đó ba không trở về nữa...

Thành phố tiếp tục đổi thay. Những căn nhà bị “quản lý”. Những người lạ dọn vào, nói cười lớn tiếng, dùng những vật dụng mà chủ cũ từng nâng niu. Có những đêm, tôi thấy má ngồi lặng trước bàn thờ, không khóc, nhưng đôi vai rung nhẹ.

Người ta bắt đầu rời đi. Ban đầu là vài người. Sau đó là nhiều người. Tin đồn về những chuyến vượt biển lan đi như gió. Nguy hiểm, ai cũng biết. Nhưng ở lại — dường như cũng là một kiểu nguy hiểm khác, âm thầm hơn. Một tối, má gọi tôi lại.

- Con có sợ không?

Tôi không trả lời. Chỉ nắm chặt tay bà.

Vài tuần sau, chúng tôi lên đường. Không hành lý nhiều. Không lời từ biệt. Chỉ có một đêm tối và một con thuyền nhỏ chờ ở đâu đó ngoài bến nước. Biển đêm rộng và lạnh. Con thuyền chở đầy người những gương mặt căng thẳng, những ánh mắt không dám nhìn nhau lâu. Mỗi người mang theo một câu chuyện, một mất mát, và một hy vọng mong manh.



Có lúc sóng lớn tưởng chừng lật úp tất cả. Có tiếng trẻ con khóc. Có người cầu nguyện. Có người im lặng như đã giao phó số phận. Tôi nằm sát vào má, nghe nhịp tim bà đập nhanh trong bóng tối. Lần đầu tiên, tôi hiểu thế nào là sợ. Nhưng cũng là lần đầu tiên, tôi cảm nhận rõ một điều: người ta có thể bị đẩy ra khỏi nhà, khỏi thành phố, khỏi quê hương... nhưng vẫn cố giữ một thứ vô hình — niềm tin rằng ở đâu đó, mình sẽ lại được sống như một con người đúng nghĩa.

Chúng tôi may mắn sống sót. Nhiều năm sau, ở một đất nước xa lạ, tôi lớn lên. Học một ngôn ngữ khác. Làm quen với một cuộc đời khác.

Nhưng mỗi khi tháng Tư về, ký ức cũ lại trở lại, không cần gọi. Má vẫn giữ thói quen cũ: nấu một bữa cơm đơn giản, thấp nhang, và ngồi rất lâu trước bàn thờ ba. Phải rất lâu sau, chúng tôi mới biết: ba không bao giờ trở về. Không mộ. Không bia. Chỉ là một cái tên tan vào những trại cải tạo xa xôi, nơi mà thời gian không được đo bằng ngày tháng, mà bằng sự chịu đựng.

Tôi từng tự hỏi: Điều gì còn lại sau tất cả?

Không phải là hận thù, dù nó từng rất gần.

Không chỉ là nỗi buồn, dù nó vẫn còn đó.

Mà là ký ức. Một thứ ký ức không thể xóa, không thể thay thế, và cũng không thể truyền đạt trọn vẹn cho những ai chưa từng sống qua.

Thành phố bây giờ đã khác. Người ta nói nó phát triển, hiện đại, rục rờ hơn. Có thể đúng. Nhưng với những người như tôi, luôn tồn tại hai Sài Gòn: một của hôm nay, và một của trước tháng Tư. Và giữa hai thành phố ấy là một khoảng lặng không bao giờ lấp đầy.

Nhiều năm trôi qua, tôi bắt đầu hiểu một điều: có những mất mát không ồn ào, nhưng kéo dài suốt một đời. Ở xứ người, chúng tôi học cách sống lại từ đầu. Má đi làm sớm, về muộn. Những công việc lặng lẽ, không ai hỏi quá khứ. Tôi lớn lên giữa hai thế giới: ban ngày là ngôn ngữ mới, bạn bè mới; ban đêm là những câu chuyện cũ, những cái tên chưa bao giờ được quên.

Có những buổi tối, má kể về Sài Gòn. Không phải Sài Gòn sau này, mà là Sài Gòn trước tháng Tư nơi có tiếng xe, tiếng nhạc, có những quán nhỏ sáng đèn, và con người nói cười không cần dè chừng. Bà kể như giữ lửa, như sợ rằng nếu không nhắc lại, ký ức sẽ bị thời gian xóa mất. Tôi hỏi má:

- Có ngày nào mình quay về không?

Má im lặng rất lâu.

- Quê hương... không phải lúc nào cũng là nơi để trở về.

Câu nói ấy theo tôi suốt những năm trưởng thành. Rồi một ngày, khi đã đủ lớn, tôi trở lại. Má không đi cùng. Bà bảo: “Con cứ đi, nếu con cần hiểu.”

Tôi biết, có những vết thương không phải ai cũng muốn chạm vào.

Chiếc máy bay hạ xuống trong một thành phố đông đúc, sáng đèn, ồn ào. Người ta nói đủ thứ ngôn ngữ, nhưng tôi vẫn nhận ra âm điệu quen thuộc đâu đó trong từng câu nói.

Sài Gòn... vẫn là Sài Gòn.

Nhưng cũng không còn là Sài Gòn.

Tôi đi qua những con đường cũ, tìm lại căn nhà năm xưa. Nó vẫn còn đó, nhưng đã đổi chủ từ lâu. Cánh cửa sơn lại, hàng rào khác đi, không còn dấu vết nào của gia đình tôi — như thể chúng tôi chưa từng tồn tại ở nơi này.

Tôi đứng bên kia đường, nhìn. Không trách. Không giận. Chỉ thấy một khoảng trống kỳ lạ, như nhìn vào một bức ảnh mà mình từng ở trong đó, nhưng giờ bị cắt ra.

Tôi tìm đến nghĩa trang cũ. Không có tên ba. Chỉ là những hàng mộ nổi dài, những tấm bia vô danh, và gió thổi qua như kể lại những câu chuyện không ai còn nhớ rõ. Tôi thấp một nén nhang, không biết gửi về đâu, chỉ mong rằng ở một nơi nào đó, ba sẽ nhận được.

“Con đã về.” Tôi nói nhỏ. Không có câu trả lời, nhưng lòng tôi nhẹ đi một chút. Những ngày sau, tôi đi nhiều hơn, nghe nhiều hơn. Thành phố này có những con người sinh ra sau mọi biến động, họ sống nhanh, sống gấp, và có khi không mang cùng ký ức với thế hệ trước. Tôi không trách họ. Ký ức là thứ không thể ép buộc. Nó giống như một dòng sông ai đã từng trôi qua thì nhớ, còn người đứng trên bờ thì chỉ thấy nước chảy.

Đêm cuối trước khi rời đi, tôi đi dọc con đường cũ. Đèn vẫn sáng. Người vẫn đông. Không ai biết tôi là ai, và tôi cũng không cần ai biết. Chỉ có một điều tôi hiểu rõ hơn bao giờ hết: Quê hương không chỉ là nơi mình sinh ra, mà là nơi những ký ức của mình còn được giữ lại. Dù ở lại hay ra đi, dù mất hay còn, những gì thuộc về tháng Tư năm ấy... vẫn nằm đó, trong một góc rất sâu của mỗi con người.

Khi máy bay cất cánh, tôi nhìn xuống thành phố lần nữa. Không còn giận dữ. Không còn hoang mang. Chỉ còn một nỗi buồn lặng lẽ

và một lời hứa không thành lời:

Rằng tôi sẽ kể lại. Để một ngày nào đó, ai đó nghe được, và hiểu rằng có một thời, một thành phố đã đổi đời trong im lặng, và có những con người đã mang theo cả quê hương mình đi suốt phần đời còn lại...

Ký ức Tháng Tư

Boston Massachusetts

Quốc Nguyên

(Người về từ lòng đại dương)